TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày: 28-3-2022
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Thảo Vân-thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng***: Bà Trần Lê Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 06/01/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Q. Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2, Tòa nhà T – đường P, phường N, quận 1, tp Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc C, chức vụ: Cán bộ ngân hàng theo Giấy ủy quyền số 63304.21 ngày 23/9/2021. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Cao Hoàng D, sinh năm: 1988. Địa chỉ: số đường T, phường X, quận L, tp. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng Q (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/02/2021, ông Cao Hoàng D đề nghị mở thẻ tín dụng trực tuyến. Theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản do ông Cao Hoàng D ký, ngày 08/3/2021, Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số: 5268873000514683, loại thẻ: VIB MC ONLINE PLUS cho ông Cao Hoàng D với hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, với mức lãi suất, phí: theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB.

Trong quá trình thực hiện, ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 28/03/2022, ông Cao Hoàng D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc: 27.415.600 đồng, nợ lãi: 10.035.709 đồng và nợ phí: 27.701.101 đồng, tổng cộng là 65.152.410 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết: buộc ông Cao Hoàng D trả nợ cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 28/03/2022 là: 65.152.410 đồng, trong đó nợ gốc là 27.415.600 đồng, nợ lãi là 10.035.709 đồng và và nợ phí: 27.701.101 đồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, bị đơn ông Cao Hoàng D đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tại biên bản xác minh ngày 01/12/2021, ông Hồ Lâm – tổ trưởng tổ dân phố số 73, phường Hòa Xuân xác định: ông Cao Hoàng D thuê trọ sinh sống tại số 56 Mẹ Thứ, tổ 73, phường Hòa Xuân từ đầu năm 2021 và đến ngày 24/11/2021 thì ông D đã chuyển đi nơi khác và không biết hiện nay ông D đang ở đâu.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện thì Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Cao Hoàng D trả số tiền nợ vay theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 BLTTDS và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự về hợp đồng tín dụng.

[2] Về thẩm quyền: tại thời điểm ký kết hợp đồng và thụ lý vụ án, bị đơn ông Cao Hoàng D có địa chỉ tạm trú là đường T, phường X, quận L, tp. Đà Nẵng. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng và ông D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng.

[3] Ông Cao Hoàng D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D.

Về nội dung:

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với nợ gốc và nợ lãi:

[4.1] Giữa ông D và Ngân hàng có ký kết Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản với mục đích phục vụ cho tiêu dùng. Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có hình thức và nội dung phù hợp với Điều 13 đến Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (Thông tư số 19) nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Do đó, HĐXX có cơ sở để xác định ông D có quan hệ tín dụng với Ngân hàng.

[4.2] Theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế thì Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số: 5268873000514683, loại thẻ: VIB MC ONLINE PLUS cho ông Cao Hoàng D với hạn mức thẻ tín dụng là 30.000.000 đồng, với mức lãi suất, phí theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB. Ông Cao Hoàng D có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đúng hạn. Tuy thời hạn sử dụng thẻ không có thời hạn, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Cao Hoàng D đã vi phạm phân kỳ trả nợ. Do đó, Ngân hàng khởi kiện ông Cao Hoàng D thanh toán toàn bộ số tiền nợ trước hạn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[4.3] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định ông D còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là tạm tính đến ngày 28/03/2022, tổng cộng là 65.152.410 đồng trong đó nợ gốc: 27.415.600 đồng, nợ lãi: 10.035.709 đồng và nợ phí: 27.701.101 đồng. HĐXX xét thấy: Ông Cao Hoàng D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng. Ngân hàng cũng đã liên lạc với ông D đã đôn đốc việc trả nợ nhưng ông D không thực hiện. Từ khi Ngân hàng khởi kiện đến nay, mặc dù ông D đã được Tòa án đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông D không có mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa ngày hôm nay. Điều này thể hiện ông D không hề có thiện chí thực hiện nghĩa vụ đối với Ngân hàng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng

buộc ông D có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/03/2022 là 65.152.410 đồng, trong đó tiền nợ gốc: 27.415.600 đồng, nợ lãi: 10.035.709 đồng và nợ phí: 27.701.101 đồng, và lãi tiếp tục tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông D trả dứt điểm số tiền trên theo lãi suất đã ký kết là có cơ sở và phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế kiêm Hợp đồng mở và sử dụng tài khoản, cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 4 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP; Điều 13 và 15 Thông tư số 19 nên HĐXX chấp nhận.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát là cơ sở phù hợp với nhận định trên của HĐXX nên được chấp nhận.

Từ những phân tích đã nêu trên, HĐXX có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Hoàn trả cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 30, 35, 39, 157,158, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;
- Khoản 4 Điều 13, Điều 15, 16 và 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng;
- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q buộc ông Cao Hoàng D phải trả cho Ngân hàng Q tổng số tiền là: 65.152.410 đồng, trong đó nợ gốc là 27.415.600 đồng, nợ lãi là 10.035.709 đồng và và nợ phí: 27.701.101 đồng (tạm tính đến ngày 28/03/2022).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong

khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Hoàng D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.257.620 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Q số tiền tạm ứng án phí 960.490 đồng theo biên lai thu số 0001553 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hưng